

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **28/2020/DS-ST**.
Ngày: 03/9/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**

2. Bà **Phạm Thị Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**. Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B**

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tpwor số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **S**, chức vụ phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **H**, sinh năm 1961.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi Nhánh tỉnh Kiên Giang.

Trụ sở: L 14-10 Trần Quang Khải, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **T**. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch U Minh Thượng. Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020 (*có mặt*)

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông T trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 06/240117/04/870 ngày 24/01/2017 ký giữa bà Huỳnh Thị Thanh T với Ngân hàng TMCP B -Chi nhánh Kiên Giang theo các nội dung sau: Số tiền Ngân hàng cho bà T vay là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 60 tháng; ngày đến hạn 24/01/2022; lãi suất cho vay ban đầu là 12,5%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc chia thành 60 kỳ, trả định kỳ vào ngày 15, mỗi kỳ trả 2.000.000đ, kỳ đầu tiên đóng vào ngày 15/02/2017; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế; tài sản đảm bảo: Tín chấp. Dư nợ gốc tính đến ngày 18/7/2019 là 64.000.000đ và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 18/7/2019 là 995.186đ.

Dư nợ gốc đến ngày 03/9/2020 là 64.000.000đ. Số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 10.768.034đ, lãi quá hạn là 1.528.247đ, tổng cộng các khoản phải thanh toán là 76.296.281 đồng. Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 4 và Điều 7 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 06/240117/04/870 ngày 24/01/2017 ký giữa bà Huỳnh Thị Thanh T với Ngân hàng TMCP B. Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/9/2020 là 76.296.281đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi một đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 03/9/2020 đến khi trả hết nợ vay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án bà T cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Anh T yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/9/2020 với số tiền tổng cộng là 76.296.281đ, trong đó nợ gốc là 64.000.000đ. Số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 10.768.034đ, lãi quá hạn là 1.528.247đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày 03/9/2020.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Huỳnh Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T.

[3] Về nội dung vụ án:

Đại diện Ngân hàng TMCP B yêu cầu giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thanh T trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/9/2020 với số tiền tổng cộng là 76.296.281đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 64.000.000đ. Số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 10.768.034đ, lãi quá hạn là 1.528.247 đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày 03/9/2020.

HĐXX thấy rằng: Tại hợp đồng tín dụng số 06/240117/04/870 ngày 24/01/2017 thể hiện bà Huỳnh Thị Thanh T có vay tiền tại Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang với số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); phương thức cho vay từng lần; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 60 tháng; ngày đến hạn 24/01/2022; lãi suất cho vay ban đầu là 12,5%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc chia thành 60 kỳ, trả định kỳ vào ngày 15, mỗi kỳ trả 2.000.000đ, kỳ đầu tiên đóng vào ngày 15/02/2017; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế; tài sản đảm bảo: Tín chấp. Trong thời gian vay bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Dư nợ gốc đến ngày 03/9/2020 là 64.000.000đ. Số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đến ngày 03/9/2020 là 12.296.281đ.

Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập bà T đến tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà T đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng ký kết thì bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh Kiên Giang được quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 06/240117/04/870 ngày 24/01/2017. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/9/2020 tổng cộng là 76.296.281đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu

ngàn, hai trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 64.000.000đ. Số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 10.768.034đ, lãi quá hạn là 1.528.247đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/9/2020 cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên có đủ cơ sở để HĐXX xem xét buộc bà Huỳnh Thị Thanh T phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc còn nợ và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng TMCP B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $76.296.281đ \times 5\% = 3.814.814đ$, làm tròn là 3.815.000đ (Ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003154 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bà Huỳnh Thị Thanh T.

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 06/240117/04/870 ngày 24/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với bà Huỳnh Thị Thanh T.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tổng cộng là 76.296.281đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 64.000.000đ, số tiền lãi trong hạn đến ngày 03/9/2020 là 10.768.034đ, tiền lãi quá hạn là 1.528.247đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn đã ghi trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $76.296.281đ \times 5\% = 3.814.814đ$, làm tròn là 3.815.000đ (Ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

0003154 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/9/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THADS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh